TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày: 18/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Kim Hoàng
Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.
2. Bà Trần Thị Thanh Điệp
Nghề nghiệp: Cán bộ Ban Tuyên giáo – Quận ủy Quận 4.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí V**; tên gọi khác: không; sinh ngày 16/01/1977 tại TP. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi cư trú: 200/47 A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: cán bộ Ủy ban nhân dân phường; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1943 và bà Trần Thị G, sinh năm 1943; vợ: Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1987; con: có 02 con, lớn, sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04.3.2019 đến nay.*"có mặt"*.

+ Người bị hại: Ông Trần Văn Thanh H, sinh năm 1976
Địa chỉ: 71A K, Phường X, Quận C, TP. Hồ Chí Minh "vắng mặt".
+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1988
Địa chỉ: 132/204A, Phường P, Quận C, TP. Hồ Chí Minh "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23.10.2018, Nguyễn Chí V là Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ – UBND Phường B Quận C điều khiển xe gắn máy Honda Vision biển số 59C1-728.78 đến Trung tâm hành chính Quận C số 18 N, Phường M, Quận C để lấy công văn cho đơn vị. Sau khi làm nhiệm vụ xong, V đi bộ xuống

tầng hầm lấy xe ra về thì nhìn thấy kế bên xe Vision của V có xe Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 54Z4-0043 của anh Trần Văn Thanh H – Bí thư Đảng ủy Phường N, Quận C đến dự họp đang dựng tại đây.

Do bản thân không có tiền tiêu xài, V nảy sinh ý định cạy khóa mở yên xe AirBlade biển số 54Z4-0043 tìm trong cốp có tài sản thì chiếm đoạt. Để thực hiện, V liền lấy 01 muỗng loại uống cà phê có phần thân đập dẹp dài khoảng 10cm để trong hộc phía trước xe Vision của V, cầm phần đầu muỗng bằng tay phải, đưa phần cán muỗng vào mở bung khóa yên xe AirBlade 54Z4-0043, V thấy bên trong có 01 bao nylon màu đỏ (bên trong có: 01 điện thoại di động Nokia X3 màu đen, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Win màu xám đen, 02 thẻ ATM của Ngân hàng A có bao thư mật khẩu và một số giấy tờ photo cá nhân của anh H) liền lấy treo lên xe Vision của V rồi đóng yên xe của anh H lại, chạy xe Vision ra khỏi hầm giữ xe Trung tâm hành chính Quận C tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được tài sản, V điều khiển xe Honda Vision biển số 59C1-728.78 chạy đến giao lộ đường D, Quận C. V mở bao nylon màu đỏ lấy trộm được trong cốp xe AirBlade của anh H ra kiểm tra, lấy 02 điện thoại di động, 02 thẻ ATM có bao thư mật khẩu ngân hàng A cất giấu vào trong người rồi ném bỏ túi nylon màu đỏ bên trong có một số giấy tờ cá nhân của anh H vào thùng rác tại đây. V tiếp tục nảy sinh ý định lấy 02 thẻ ATM có sẵn mật khẩu đến trụ ATM của Ngân hàng A để rút tiền nhưng sợ bị phát hiện nên chạy xe đến nhà bạn là Nguyễn Tấn D (sinh năm 1988; ngụ tại 132/204A, Phường P, Quận C) nhờ D đi rút tiền giùm. D hỏi V tại sao không trực tiếp đi rút tiền thì V trả lời do bận việc và nhờ D rút tiền giùm cho bạn. D đồng ý hỏi V rút thẻ nào, có mật khẩu không thì V đưa 02 thẻ ATM có bao thư mật khẩu cho D, nói là mật khẩu trong bao thư, D cứ bỏ thẻ vào, ấn mật khẩu và rút 10.000.000 đồng. Sau đó, V lấy xe Honda Vision chở D đến trụ ATM Ngân hàng A số 64-66 S, Phường E, Quận C để cho D vào rút tiền. V chạy xe đi nơi khác một lúc quay lại thì D cho biết không rút được 10.000.000 đồng. V nói D cứ vào rút được bao nhiêu thì rút. D đưa thẻ ATM do V đưa vào máy nhấn mật khẩu rút 05 lần, mỗi lần 3.000.000 đồng, tổng cộng được 15.000.000 đồng quay ra đưa trả lại cho V cùng 02 thẻ ATM có bao thư mật khẩu. V lấy xe Vision chở D về rồi quay về cơ quan tiếp tục làm việc, đến tối cùng ngày V lấy bao thư và thẻ ATM ném xuống cống trước nhà để tránh bị phát hiện.

Đối với anh Trần Văn Thanh H sau khi họp xong xuống tầng hầm Trung tâm hành chính lấy xe Honda AirBlade biển số 54Z4-0043 về cơ quan làm việc. Khoảng 16 giờ 6 phút đến 16 giờ 7 phút cùng ngày, anh H nhận được cuộc gọi, tin nhắn của Ngân hàng A báo cho biết thẻ ATM (chưa kích hoạt) của anh H có 04 số cuối 1376 đã thực hiện rút tiền 05 lần, mỗi lần 3.000.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng. Anh H mở cốp xe Honda AirBlade biển số 54Z4-0043 để kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm 02 điện thoại và 02 thẻ ATM có bao thư mật khẩu của Ngân hàng A, nên đã đến Cơ quan Công an để trình báo.

Nhận được tin báo vụ việc, Công an Quận C đã tiến hành rà soát camera tại tầng hầm Trung tâm hành chính Quận C. Phát hiện Nguyễn Chí V là nhân viên Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C là người đã chiếm đoạt tài sản để trong cốp xe gắn máy Honda AirBlade biển số 54Z4-0043 của anh Trần Văn Thanh H. Khi được Đảng ủy – Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C mời lên làm việc, V thừa

nhận đã lấy trộm tài sản trong cốp xe của anh H và tự nguyện trả lại 02 điện thoại di động cùng số tiền 15.000.000 đồng cho anh H. Anh H đã giao nộp lại 02 điện thoại và 15.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định. Quá trình điều tra, Nguyễn Chí V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận số 144/KL-HĐĐG ngày 16.11.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận C kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia X3 nắp trượt, màu đen, imei: 357977039993363 mua vào năm 2009, đã qua sử dụng có giá trị là 150.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win, dung lượng 5GB, màu xám đen, imei1: 357189052539483, imei2: 357190052539481 mua vào năm 2013, đã qua sử dụng có giá trị là 1.500.000 đồng.

Tiến hành xác minh tại Ngân hàng TMCP A xác định anh Trần Văn Thanh H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nội địa Cash Card, số thẻ XXXXX và thẻ tín dụng Quốc tế Master Card, số thẻ YYYYYY tại Ngân hàng A phát hành ngày 06.9.2017, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Tại Công văn số 128A/2019/CV-NHNA-16 ngày 19.3.2019 của Ngân hàng A cũng đã trả lời trường hợp chủ thẻ ATM bị mất thẻ, chiếm đoạt tiền như sau: Bất kỳ hành vi sử dụng thẻ với thông tin thẻ, PIN, OTP do Ngân hàng A cung cấp cho chủ thẻ dù được thực hiện bởi chủ thẻ hay bất kỳ người nào đều được xem là do chính chủ thẻ sử dụng/thực hiện và chủ thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.

Đối với vật chứng vụ án 01 điện thoại di động Nokia X3, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Win và số tiền 15.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Thanh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về số tài sản gồm 01 gói nylon màu đỏ bên trong có một số giấy tờ cá nhân và 02 thẻ ATM ngân hàng A không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Tấn D có hành vi đi rút giùm cho Nguyễn Chí V số tiền 15.000.000 đồng trong thẻ ATM do V lấy trộm được của anh Trần Văn Thanh H, tuy nhiên do D không biết đây là tài sản do V phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với D mà chỉ ghi lời khai tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại Cáo trạng số 49/CTr-VKS ngày 12/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận C đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí V khai nhận đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Văn Thanh H đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, người bị hại - ông Trần Văn Thanh H vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về dân sự người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình; Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận; bị cáo xin lỗi phía người bị hại, cơ quan tổ chức nơi bị cáo đã làm việc cũng như xin lỗi gia đình bị cáo đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa đổi trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận C, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐG ngày 16.11.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận C đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/10/2018, tại hầm giữ xe Trung tâm hành chính Quận C, bị cáo Nguyễn Chí V đã có hành vi cạy khóa, mở yên xe Honda AirBlade biển số 54Z4-0043 lén lút, chiếm đoạt 01 điện thoại di động Nokia X3, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Win có tổng trị giá 1.650.000 đồng và số tiền 15.000.000 trong thẻ ATM ngân hàng A, tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.650.000 đồng của anh Trần Văn Thanh H.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; bị cáo là cháu nội, ngoại của liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, người bị hại có yêu cầu xem xét xử lý nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội nhất thời, có nơi cư

trú rõ ràng, nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại ông Trần Văn Thanh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bằng bao nylon và giấy trắng bên ngoài có hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận C và chữ ký của Nguyễn Tấn D, bên trong có 01 áo thun dài tay màu xám, 01 quần thun dài màu xám là trang phục do D mặc khi sử dụng thẻ ATM do V lấy trộm được rút tiền tại trụ ATM. Đây là trang phục cá nhân của Nguyễn Tấn D nên trả lại cho Nguyễn Tấn D.

- 01 gói niêm phong bằng bao nylon và giấy trắng bên ngoài có hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận C và chữ ký của Nguyễn Chí V, bên trong có 01 nón bảo hiểm có chữ Sơn màu đỏ, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần dài màu đen là trang phục của V mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tại Trung tâm hành chính Quận C. Đây là trang phục cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 18/6/2019 của Công an Quận C và Chi cục Thi hành án dân sự Quận C).

- 01 đĩa DVD-R, dung lượng 4,7GB chứa 4 đoạn video ghi hình ảnh Nguyễn Chí V lấy trộm tài sản trong cốp xe và điều khiển xe ra khỏi tầng hầm Trung tâm hành chính Quận C và 01 đĩa DVD Maxell chứa 02 đoạn video trước Ngân hàng A và bên trong trụ ATM ghi nhận hình ảnh nam thanh niên vào rút tiền vào lúc 16 giờ 02 phút ngày 23.10.2018 được lưu theo hồ sơ vụ án. Đây là chứng cứ quan trọng, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí V phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Chí V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả cho Nguyễn Tấn D: 01 gói niêm phong bằng bao nylon và giấy trắng bên ngoài có hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận C và chữ ký của Nguyễn Tấn D, bên trong có 01 áo thun dài tay màu xám, 01 quần thun dài màu xám là trang phục do D mặc khi sử dụng thẻ ATM do V lấy trộm được rút tiền tại trụ ATM

- Trả lại cho Nguyễn Chí V: 01 gói niêm phong bằng bao nylon và giấy trắng bên ngoài có hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận C và chữ ký của Nguyễn Chí V, bên trong có 01 nón bảo hiểm có chữ Sơn màu đỏ, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần dài màu đen là trang phục của V mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tại Trung tâm hành chính Quận C

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 18/6/2019 giữa Cơ quan điều tra - Công an Quận C và Chi cục Thi hành án dân sự Quận C).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD-R, dung lượng 4,7GB chứa 4 đoạn video ghi hình ảnh Nguyễn Chí V lấy trộm tài sản trong cốp xe và điều khiển xe ra khỏi tầng hầm Trung tâm hành chính Quận C và 01 đĩa DVD Maxell chứa 02 đoạn video trước Ngân hàng A và bên trong trụ ATM ghi nhận hình ảnh nam thanh niên vào rút tiền vào lúc 16 giờ 02 phút ngày 23.10.2018.

- Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

. Bị cáo	(1)
. Người tham gia tố tụng	(2)
. CA TPHCM (PC 53)	(1)
	(1)
. TAND TP.HCM	(1)
. Sở Tư pháp TP.HCM	(2)
. VKSND QC	(2)
. CA QC	(1)
. THADS QC	(3)
. THAHS QC	(2)
. Lưu VP - hồ sơ.	

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo